TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2022/QĐST-HNGĐ	*Thạch An, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự - Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L - Sinh năm 1993

Địa chỉ: xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ - Sinh năm 1992

Địa chỉ: XÓm Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

Áp dụng Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị L- Sinh năm 1993

Địa chỉ: xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

Anh Trần Văn Đ- Sinh năm 1992

Địa chỉ: XÓm Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Trần Văn Đ được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Trần Văn Đ có 02 con chung.

Cháu Trần Minh K, sinh ngày 18/3/2017

Cháu Trần Minh N, sinh ngày 02/11/2018

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Minh N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn anh Trần Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Minh K đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Chị Hoàng Thị L và anh Trần Văn Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho nhau.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị L và anh Trần Văn Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được ngăn cản chị L và anh Đ thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Trần Văn Đ xác nhận không có. Nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 75.000, đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)*. Sung công quỹ Nhà nước.

Anh Trần Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 75.000, đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)*. Sung công Quỹ Nhà nước.

Chị Hoàng Thị Ltự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000, đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0000979 ngày 26/10/ 2022. Của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Hoàng Thị L được hoàn trả lại 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã Quang Trọng;
- THAD sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Vũ Hoàng